

ĐỀ BÀI.

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió, mây đường mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa,
Áo em trắng quá nhìn không ra...
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,
Ai biết tình ai có đậm đà?

(Hàn Mặc Tử, “*Đây thôn Vĩ Dạ*”, SGK Ngữ văn 11, tập 1, NXBGD, 2006, tr.38-39)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể thơ gì?

- A. Lục bát
- B. Song thất lục bát
- C. Bảy chữ
- D. Năm chữ

Câu 2. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ là

- A. hành chính
- B. sinh hoạt
- C. khoa học
- D. nghệ thuật

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

- A. tự sự
- B. nghị luận
- C. biểu cảm
- D. thuyết minh

Câu 4. Cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối bài thơ “*Đây thôn Vĩ Dạ*” của Hàn Mặc Tử *không phải* là sắc thái nào sau đây?

- A. Khát khao, vô vọng.
- B. Tuyệt vọng.
- C. Nhớ thương, vô vọng.
- D. Hoài nghi.

Câu 5. Nội dung chính của văn bản trên là

- A. bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ.
- B. bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.
- C. lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt của nhà thơ.
- D. nỗi lòng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

Câu 6. Từ "*kip*" trong hai dòng thơ: "*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó - Có chở trăng về kịp tối nay?*" gợi lên điều gì rõ nét nhất đang ẩn chứa trong tâm tư tác giả?

- A. Một lời khẩn cầu, hi vọng được gặp lại người thương.
- B. Một nỗi buồn nhớ xa xăm đối với người thương.
- C. Một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.
- D. Một niềm mong ngóng, trông đợi đối với người thương.

Câu 7. Việc lấy lại 2 lần từ "*năng*" và sử dụng liên tiếp các bổ ngữ (*năng hàng cau, năng mới*) trên một dòng thơ đã góp phần làm cho:

- A. Cảnh bình minh thêm đẹp
- B. Tăng lên gấp bội cảm giác bừng sáng tươi mới, chan hòa của nắng
- C. Không gian thêm rực rỡ
- D. Không gian như mở rộng đến vô cùng vô tận

Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu thơ "*Gió theo lối gió mây đường mây*"?

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu.

Câu 10. Ấn tượng của anh /chị về bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ*.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Trong năm Quang Thái đời nhà Trần, người ở Hóa Châu tên là Từ Thức, vì có phụ ấm được bổ làm tri huyện Tiên Du. Bên cạnh huyện có một tòa chùa danh tiếng, trong chùa trồng một cây mẫu đơn, đến kỳ hoa nở thì người các nơi đến xem đông rộ n rịp, thành một đám hội xem hoa từng bừng lắm. Tháng Hai năm Bính Tý (niên hiệu Quang Thái thứ chín (1396) đời nhà Trần), người ta thấy có cô con gái, tuổi độ mười sáu, phấn son điểm phớt, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, đến hội ấy xem hoa. Cô gái vin một cành hoa, không may cành giòn mà gãy khúc, bị người coi hoa bắt giữ lại, ngày đã sắp tối vẫn không ai đến nhận. Từ Thức cũng có mặt ở đám hội, thấy vậy động lòng thương, nhân cởi tấm áo cừu gấm trắng, đưa vào tặng phòng để chuộc lỗi cho người con gái ấy. Mọi người đều khen quan huyện là một người hiền đức.

Song Từ Thức vốn tính hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh, việc sổ sách bỏ ỏn cả lại thường bị quan trên quở trách rằng:

- Thân phụ thầy làm đến đại thần mà thầy không làm nổi một chức tri huyện hay sao!

Từ than rằng:

- Ta không thể vì số lượng năm đấu gạo đỏ mà buộc mình trong áng lợi danh. Ấu là một mái chèo vè, nước biếc non xanh vốn chẳng phụ gì ta đâu vậy.

Bèn cời trả ấn tín, bỏ quan mà về. Vốn yêu cảnh hang động ở huyện Tống Sơn, nhân làm nhà tại đấy để ở. Thường dùng một chiếc nhỏ đem một bầu rượu, một cây đàn đi theo, mình thì mang mấy quyển thơ của Đào Uyên Minh, hễ gặp chỗ nào thích ý thì hí hứng ngả rượu ra uống. Phàm những nơi nước tú non kì như núi Chích Trợ, động Lục Vân, sông Lãi, cửa Nga, không đâu không từng có những thơ đề vịnh.

(Trích “Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên”, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr.112-113)

Thực hiện yêu cầu:

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận về tâm hồn của Từ Thức và nêu ý kiến về hành động từ quan của nhân vật này.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ văn lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	D	0,5
	3	C	0,5
	4	A	0,5
	5	B	0,5
	6	C	0,5
	7	B	0,5
	8	Câu thơ “Gió theo lối gió mây đường mây” có nghĩa là: Thể hiện nỗi xót xa, sự chia lìa, ngăn cách,... trong lòng nhà thơ. Hàn Mặc Tử cảm nhận thiên nhiên qua tâm trạng của chính ông. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm *Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.	0,5

	9	Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu: + Nhà thơ đã thể hiện tình yêu tha thiết đối với mảnh đất và người xứ Huế. + Nhà thơ đã gắn bó sâu sắc đối với mảnh đất và người xứ Huế. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm *Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.	1,0
	10	Ấn tượng về bài thơ <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i>: Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí giải hợp lí, thuyết phục. - Một vài gợi ý về câu trả lời: + Ấn tượng về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ. + Ấn tượng sâu sắc về mỗi khổ thơ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương với một ý đã gợi trong đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 - 0,75 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm *Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: <i>Tâm hồn của nhân vật Từ Thức và nêu ý kiến về hành động từ quan của nhân vật này.</i>	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý cần hướng tới: Tâm hồn nhân vật Từ Thức: Giàu lòng nhân ái; lãng mạn, bay	2,0

		bồng; say mê vẻ đẹp thiên nhiên; ham thích tiêu dao, du ngoạn. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm - 1,25 điểm - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm - Hoàn toàn không giống đáp án: 0,0 điểm - HS bày tỏ ý kiến của bản thân về hành động từ quan của nhân vật Từ Thức: tích cực/tiêu cực/vừa tích cực vừa tiêu cực. (0.25 điểm) - Trình bày lí lẽ thuyết phục. (0,25 điểm)	
		- <i>Đánh giá chung</i> + Nhân vật Từ Thức điển hình cho lối sống không màng danh lợi, “lánh đục về trong” của tầng lớp Nho sĩ thời phong kiến. + Hành động từ quan của Từ Thức đặt ra nhiều lối ứng xử trước thời cuộc, nhiều luồng ý kiến trái chiều trong cả xã hội xưa và nay. Hướng dẫn chấm: - Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm - Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm	0,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II			10